

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ mầm non

2. Số tín chỉ: 2(1,1)

3. Trình độ đào tạo: Học kỳ 1 năm thứ ba.

4. Phân bổ thời lượng: 45 Tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần giáo dục thể chất 1,2

6. Mục tiêu của học phần :

- Cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học, cơ bản, hiện đại về giáo dục thể chất.

- Nắm được hệ thống tri thức cơ bản. Hình thành kỹ năng học tập, nhận xét, đánh giá.

- Luyện khả năng nhận xét, đánh giá và tự học.

- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành

- Bồi dưỡng cho sinh viên khả năng tổ chức thực hiện công tác giáo dục thể chất trong các trường hợp mầm non, giáo dục lòng yêu nghề mến trẻ và các năng lực sư phạm .

7. Mô tả nội dung học phần

Lý luận cơ bản về giáo dục thể chất cho trẻ mầm non: Nhiệm vụ, nội dung và phương tiện giáo dục thể chất; phát triển vận động chủ động cho trẻ lứa tuổi mầm non; phát triển các bài tập thể lực sáng tạo và tự lực của trẻ; cơ sở của việc dạy trẻ các thói quen và kỹ năng vận động; mối liên quan giữa phát triển các tổ chất tâm vận động và thói quen vận động.

Nội dung và phương pháp dạy trẻ các bài tập vận động: Thể dục, trò chơi vận động, bài tập thụ động, bài tập chủ động, đội hình, đội ngũ, bài tập phát triển chung, vận động cơ bản; phương pháp tổ chức các hoạt động vận động của trẻ trong chế độ sinh hoạt tại trường mầm non. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động phát triển và giáo dục thể chất cho trẻ ở các cơ sở GDMN.

8. Nhiệm vụ của sinh viên.

- Dự lớp theo quy chế. Lên lớp đủ thời gian cả lý thuyết và thực hành - có đồ dùng dạy học.

- Hoàn thành ba điểm cho 3 đơn vị học trình thì mới được thi hết học phần.

9. Tài liệu học tập.

- Tài liệu giảng dạy chính _ Tham khảo.

- Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em: NXB: ĐHQG HN 2001. Tác giả: Hoàng thị Bưởi.

- Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ từ 3->36 tháng ở nhà trẻ. Bộ GD và ĐT: Hà nội 1994.

- Chương trình giáo dục trẻ mẫu giáo từ (3 – 4) (4 – 5 tuổi) (5 – 6 tuổi) Bộ GD và ĐT giáo dục mầm non 1994

- Trò chơi vận động của trẻ mẫu giáo – Nguyễn Hợp Pháp NXB TĐTT – Hà Nội 1986.

- Phương pháp GDTC cho trẻ mầm non - Đặng Hồng Phương – Hoàng Thị Bưởi – Trường cao đẳng sư phạm NTMG – TWI - 1995

- Giáo dục học mầm non – Tập I, II PTS Đào Thanh Âm - Đại học SPHNI – 1995

10 – Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên.

- Theo các quy định được ban hành theo quyết định số 25/2004 QĐ -BGDDT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng BGD và ĐT về việc ban hành qui chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính qui và các quy định hiện hành khác của trường Cao đẳng sư phạm Sơn La cụ thể:

Điểm học phần được tính trên cơ sở hai điểm thành phần dưới đây:

* Điểm quá trình : 30% tổng điểm,

* Điểm thi kết thúc học phần : 70% tổng điểm trong đó điểm quá trình bao gồm : I -

Điểm chuyên cần

II - Điểm kiểm tra thường xuyên

III - Đánh giá nhận thức là thái độ tham gia thảo luận dựa theo hai tiêu chí

+ Mức độ hoàn thành của các môn học

+ Mức độ tích cực tham gia thảo luận xây dựng bài.

11- Thang điểm : 10/10

12 – Nội dung chi tiết học phần :

A – LÝ THUYẾT

PHẦN I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT

BÀI MỞ ĐẦU : (1 TIẾT)

- Giới thiệu chương trình

- Tài liệu tham khảo

- Phương pháp học tập bộ môn và yêu cầu đối với sinh viên

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG GIÁO DỤC THỂ CHẤT (2 TIẾT)

I - Đối tượng nghiên cứu :

1 - Đối tượng nghiên cứu của lý luận giáo dục thể chất

2 - Đối tượng nghiên cứu của phương pháp giáo dục thể chất

3 - Đối tượng nghiên cứu của giáo dục thể chất cho trẻ MN

II – Những khái niệm cơ bản trong giáo dục thể chất.

1 – Phát triển thể chất

2 – Giáo dục thể chất

3 – Hoàn thiện thể chất

III – Cơ sở lý luận của giáo dục thể chất và mối quan hệ của nó với các môn khoa học khác.

1 – Cơ sở lý luận của giáo dục thể chất

1.1 – Cơ sở của khoa học xã hội

1.2 – Cơ sở của khoa học xã hội

2 – Mối quan hệ giữa giáo dục thể chất với các bộ môn khoa học khác.

2.1 – Khoa học tự nhiên

2.2 – Khoa học xã hội

CHƯƠNG II : MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA TRẺ MẦM NON VÀ NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THỂ CHẤT (4 TIẾT)

I – Một số đặc điểm phát triển thể chất của trẻ em

1 - Đặc điểm phát triển sinh lý vận động của trẻ em.

1.1 – Trẻ 1 tuổi

1.2 – Trẻ 2 tuổi

1.3 – Trẻ 3 tuổi

1.4 – Trẻ 4 tuổi

1.5 – Trẻ 5 tuổi

1.6 – Trẻ 6 tuổi

II – Mục đích và nhiệm vụ giáo dục thể chất cho trẻ mầm non

1 – Mục đích

2 – Nhiệm vụ

2.1 – Nhiệm vụ bảo vệ sức khoẻ

2.2 – Nhiệm vụ giáo dục

2.3 – Nhiệm vụ giáo dục

CHƯƠNG III: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ MẦM NON (3 TIẾT)

I – Cơ sở sinh lý của vận động

1 – Khái niệm về vận động

2 – Cơ sở sinh lý của vận động

II – Quy luật hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động

1 – Quy luật

2 – Các giai đoạn hình thành vận động

2.1 – Giai đoạn 1

2.2 – Giai đoạn 2

2.3 – Giai đoạn 3

III – Nguyên tắc giáo dục thể chất cho trẻ

1 – Nguyên tắc hệ thống

2 – Nguyên tắc trực quan

3 – Nguyên tắc tự giác tích cực

4 – Nguyên tắc vừa sức và chú ý đặc điểm cá nhân

4.1 - Vừa sức

4.2 – Chú ý đặc điểm cá nhân

5 – Nguyên tắc tăng tiến

6 – Nguyên tắc đảm bảo an toàn

IV – Phương pháp giáo dục thể chất

1 – Phương pháp trực quan

1.1 – Thủ thuật sử dụng tính trực quan của thị giác

1.2 – Thủ thuật sử dụng tính trực quan của cảm giác cơ

1.3 – Thủ thuật sử dụng tính trực quan của thính giác

1.4 – Thủ thuật mô phỏng (bắt trước)

2 – Phương pháp dùng lời nói

2.1 – Gọi tên bài tập

2.2 – Giảng giải, giải thích

2.3 - Đàm thoại

- 2.4 – Chỉ dẫn
- 2.5 – Ra hiệu lệnh
- 2.6 - Đánh giá và kiểm tra
- 2.7 – Kể chuyện
- 3 – Phương pháp thực hành
 - 3.1 – Hướng dẫn trực tiếp
 - 3.2 – Luyện tập bằng hình thức chơi
 - 3.3 – Luyện tập bằng hình thức thi đua
 - 3.4 – Kiến tập :
 - 1 giờ vận động ở nhóm trẻ 18 – 24 tháng
 - 1 giờ thể dục ở lứa tuổi mẫu giáo

PHẦN II

TỔ CHỨC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ TRONG TRƯỜNG MẦM NON

CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ NHÀ TRẺ (16 TIẾT) : 7 LT- 9 TH

I – Trẻ từ 3 đến 12 tháng

- 1 – Nội dung giáo dục thể chất cho trẻ
 - 1.1 – Các bài tập thụ động
 - 1.2 – Các bài tập chủ động
- 2 – Hình thức giáo dục thể chất cho trẻ.
 - 2.1 – Giờ tập vận động
 - 2.2 – Ngoài giờ luyện tập

II – Trẻ từ 12 đến 24 tháng

- 1 – Nội dung giáo dục thể chất cho trẻ
 - 1.1 – Các bài tập phát triển vận động cơ bản
 - 1.2 – Các bài tập trò chơi và trò chơi vận động
 - 1.3 – Các bài tập phát triển chung
- 2 – Hình thức giáo dục thể chất cho trẻ
 - 2.1 – Giờ tập vận động
 - 2.2 – Tập thể dục buổi sáng
 - 2.3 – Ngoài giờ tập luyện

III – Trẻ từ 24 đến 36 tháng

- 1 – Nội dung giáo dục thể chất cho trẻ
 - 1.1 – Bài tập phát triển chung
 - 1.2 – Bài tập phát triển vận động cơ bản
 - 1.3 – Trò chơi vận động
- 2 – Hình thức giáo dục thể chất cho trẻ
 - 2.1 – Giờ tập vận động
 - 2.2 – Thể dục buổi sáng
 - 2.3 – Ngoài giờ tập luyện

Thực hành (5 tiết)

* Soạn giáo án và tập dạy và tập dạy theo từng độ tuổi

CHƯƠNG II: (TỔ CHỨC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ MẪU GIÁO) **(17 TIẾT : (7LT – 10TH)**

I – Trẻ từ 3 đến 47 tuổi (mẫu giáo bé)

- 1.1 - Đội hình đội ngũ
- 1.2 – Bài tập phát triển chung
- 1.3 – Bài tập phát triển vận động cơ bản
- 1.4 – Trò chơi vận động

2 – Hình thức giáo dục thể chất cho trẻ

- 2.1 – Giờ học thể dục
- 2.2 – Thể dục buổi sáng
- 2.3 – Phút thể dục
- 2.4 – Trò chơi vận động
- 2.5 – Dạo chơi

II – Trẻ từ 4 đến 5 tuổi (mẫu giáo nhỡ)

1 – Nội dung giáo dục thể chất cho trẻ.

- 1.1 - Đội hình đội ngũ
- 1.2 – Bài tập phương pháp chung
- 1.3 – Bài tập phát triển vận động cơ bản
- 1.4 – Trò chơi vận động

2 – Hình thức giáo dục thể chất cho trẻ :

- 2.1 – Giờ học thể dục
- 2.2 – Thể dục buổi sáng
- 2.3 – Phút thể dục
- 2.4 – Trò chơi vận động
- 2.5 – Dạo chơi

III – Trẻ từ 5 đến 6 tuổi (mẫu giáo lớn)

1 – Nội dung giáo dục thể chất cho trẻ

- 1.1 - Đội hình đội ngũ
- 1.2 – Bài tập phát triển chung
- 1.3 – Bài tập phát triển vận động cơ bản
- 1.4 – Trò chơi vận động

2 - Hình thức giáo dục thể chất cho trẻ

- 2.1 - Giờ học thể dục
- 2.2 – Thể dục buổi sáng
- 2.3 – Phút thể dục
- 2.4 – Trò chơi vận động
- 2.5 – Dạo chơi
- 2.6 – Thăm quan

* Thực hành : 7 tiết

- Soạn giáo án và tập dạy theo độ tuổi

CHƯƠNG III: ĐIỀU KIỆN ĐỂ GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG MẦM NON (2 TIẾT)

I - Địa điểm .

- 1 – Ngoài sân trường
- 2 – Trong phòng nhóm
- 3 – Phòng tập thể dục – thể thao

II – Trang phục

- 1 – Mùa đông
- 2 – Mùa hè

III – Thiết bị , dụng cụ.

- 1 – ý nghĩa của thiết bị, dụng cụ đối với việc giáo dục thể chất cho trẻ.
- 2 – Yêu cầu đối với thiết bị dụng cụ đối với việc giáo dục thể chất
 - 2.1 – Yêu cầu giáo dục
 - 2.2 – Yêu cầu vệ sinh, an toàn
 - 2.3 – Yêu cầu về thẩm mỹ
- 3 – Một số trang thiết bị, dụng cụ cần thiết trong trường mầm non
 - 3.1 – Ngoài sân chơi
 - 3.2 – Trong phòng nhóm
 - 3.3 – Phòng tập thể dục, thể thao

* Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Với thực trạng hiện nay là khả năng khái quát của sinh viên Cao đẳng còn hạn chế cho nên tôi mạnh dạn trình bày phần “Tổ chức GDTC cho trẻ “ Theo cấu trúc bố ngang để khi vào bất kỳ lứa tuổi nào sinh viên cũng dễ dàng xác định được các nội dung và HT GD thể chất giành cho lứa tuổi đó và giúp sinh viên thấy rõ hơn sự khác biệt của quá trình GD thể chất giữa các lứa tuổi.

- Vì khối lượng kiến thức nhiều, quỹ thời gian có hạn nên khi giảng chọn lọc và tập trung vào những phần cơ bản nhất, còn các phần đưa vào để đảm bảo tính lô gíc, hệ thống của chương trình thì có thể chỉ nhắc lại các hình thức thực hành tham quan, kiến tập thảo luận tập dạy cần bố trí ngoài giờ ngoài khối.

- Khi thực hiện chương trình cần triệt để khai thác các sách giáo khoa, các tài liệu có liên quan

- Do nhiều nội dung, sinh lý nên yêu cầu xếp GDTC sau khi sinh viên đã học hết các môn trên

13. Cấp phê duyệt.

14. Ngày phê duyệt